

ISSN 1859 - 3208

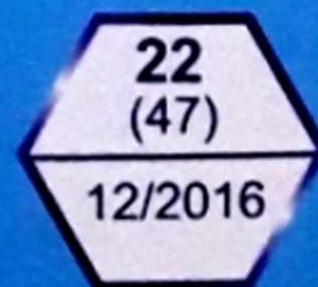


Tap chí Khoa học

Đại học Sài Gòn

Scientific Journal of Saigon University

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
SAIGON UNIVERSITY



VĂN HỌC VIỆT NAM/ VIETNAMESE LITERATURE

7. Nguyễn Quang Hưng **Cảm quan hiện thực, con người trong hồi ký văn học Việt Nam giai đoạn từ sau 1975**
The perceptibility of reality and humanity in Vietnamese literary memoirs after 1975.....61
8. Thái Thị Phương Thảo **Đời sống tâm linh của người miền Trung trong một số sáng tác của Nguyễn Minh Châu những năm 1980**
The spiritual life of the people in Central Vietnam through several Nguyen Minh Chau's works in 1980s 69
9. Lê Thị Nhiên **Một vài phương diện nghệ thuật trong hồi ký cách mạng của Trần Huy Liệu từ góc nhìn diễn ngôn**
Some artistic aspects of Tran Huy Lieu's revolutionary memoirs from the perspective of discourse studies..... 78
10. Trần Thanh Tuấn **"Dữ", "tương", "cộng", "hựu", "tại", những nhân tự nghệ thuật trong thơ thiên nhiên đời Trần**
"Dữ與", "Tương相", "Cộng共", "Hựu又", "Tại在" as artistic keywords in nature poetry of Tran dynasty..... 91
11. Thích Phước Đạt **Tìm hiểu tác phẩm *Tham đồ hiển quyết***
A study of *Tham đồ hiển quy* 98
12. Thích Hạnh Tuệ
Thích Minh Ân **Tâm - vấn đề then chốt của văn học Phật giáo Đại thừa**
"Tâm" (Heart) as key issue of Mahayana Buddhist literature 113
13. Lê Dương Khắc Minh **Tìm hiểu về cái chết của các nhân vật trong một số truyện truyền kỳ trung đại Việt Nam**
Death of the characters in medieval Vietnamese marvel tales chuanqi..... 126
14. Nguyễn Văn Hoài **Những nguyên tắc và thủ pháp chuyển thể của truyện thơ Nôm: Trường hợp *Truyện Song Tinh***
Adaptation principles and devices of Nom tales in verse: A case study of *Tale of Song Tinh*..... 138

Một vài phương diện nghệ thuật trong hồi ký cách mạng của Trần Huy Liệu từ góc nhìn diễn ngôn

Some artistic aspects of Tran Huy Lieu's revolutionary memoirs from the perspective of discourse theory

ThS. Lê Thị Nhiên
Khoa KHXH&NV, Trường Đại học Cần Thơ

M.A. Lê Thị Nhiên
School of Social Sciences and Humanities – Can Tho University

Tóm tắt

Hồi ký cách mạng của Trần Huy Liệu là những sáng tác vừa có ý nghĩa lịch sử vừa có giá trị văn học. Từ góc nhìn của lý thuyết diễn ngôn, việc nghiên cứu mã nghệ thuật đã cho thấy cái tài của tác giả hồi ký trong việc tái hiện hiện thực cũng như kỹ thuật tổ chức trần thuật. Bài viết này tập trung khai thác mã nghệ thuật của thể loại hồi ký cách mạng qua sáng tác của Trần Huy Liệu.

Từ khóa: hồi ký cách mạng, Trần Huy Liệu, diễn ngôn

Abstract

Tran Huy Lieu's revolutionary memoirs have not only historical but also literary values. From the perspective of discourse theory, the study of the artistic code will show us the ability of author's memoirs in presenting reality as well as in narrating. This article focuses on exploiting artistic codes in revolutionary memoir genre through Tran Huy Lieu' works.

Keywords: revolutionary memoirs, Tran Huy Lieu, discourse

1. Việc vận dụng lý thuyết diễn ngôn trong nghiên cứu hồi ký Trần Huy Liệu

Diễn ngôn là một khái niệm hình thành từ rất sớm, đến những năm 60 của thế kỷ XX đã trở thành một lĩnh vực phổ biến và được nghiên cứu rộng rãi. Theo Foucault: "diễn ngôn (discourse) do ki

hiệu tạo thành, nhưng điều nó làm được còn lớn hơn nhiều sự biểu đạt, cái nhiều hơn đó không thể qui về ngôn ngữ và lời nói"⁽¹⁾. Trong bài viết *Ba cách tiếp cận khái niệm diễn ngôn*, tác giả Nguyễn Thị Ngọc Minh đã đưa ra ba hướng tiếp cận chủ yếu là: tiếp cận theo hướng ngôn ngữ học, tiếp cận theo hướng phong cách học

và tiếp cận theo hướng xã hội học. Mỗi hướng tiếp cận có những đối tượng và phương thức khác nhau cho thấy sự phong phú và phức tạp của việc vận dụng lý thuyết diễn ngôn trong nghiên cứu văn học.

Hồi ký cách mạng (ở đây là trường hợp hồi ký Trần Huy Liệu) là một loại diễn ngôn đặc biệt, là cầu nối giữa văn học và lịch sử, gắn liền với những sự kiện trong cuộc vận động cách mạng và bồi dưỡng nhận thức lý tưởng yêu nước của con người Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc. Trần Huy Liệu là nhà báo, nhà chính trị có tài. Ông dùng ngòi bút của mình như một thứ vũ khí phục vụ đắc lực cho quá trình đấu tranh cách mạng. Vì vậy, để truyền đạt diễn ngôn sự thật trong hồi ký, ông đã có những thủ pháp riêng, độc đáo cần được khám phá, tìm hiểu.

Trong quá trình nghiên cứu tác phẩm văn học từ góc độ diễn ngôn, khái niệm "mã" rất được chú trọng. "Mã" là thuật ngữ dùng để chỉ tổ chức các ký hiệu để tạo thành lượng thông tin, chỉ mối quan hệ giữa thông tin và ký hiệu. Mỗi thể loại có một mã diễn ngôn riêng. Đó chính là mối quan hệ giữa thông điệp, thông tin với hình thức đã được xác lập trong quá trình sáng tác.

Hồi ký cách mạng là một thể loại thuộc loại hình ký. Xét ở phương diện tổ chức thẩm mỹ, đây là thể loại văn học phi hư cấu. Văn học phi hư cấu chịu sự chi phối của mã sự thật và mã nghệ thuật.

Trong đó, mã sự thật được xem là hạt nhân cấu trúc của văn học ký nói chung và hồi ký cách mạng nói riêng. Mã nghệ thuật bao giờ cũng bị trói buộc bởi mã sự thật. Đồng thời, mã nghệ thuật giúp cho sự thật trong hồi ký được thể hiện một cách uyển chuyển, linh hoạt và hấp dẫn.

2. Mã nghệ thuật trong hồi ký Trần Huy Liệu

2.1. Thủ pháp tái hiện sinh động "người thật, việc thật" qua diễn ngôn tả

2.1.1. Miêu tả hình tượng nhân vật

Hồi ký là thể loại đòi hỏi cao về tính chân thực khi kể về con người và sự việc. Nhân vật trong hồi ký của Trần Huy Liệu là những nhân vật lịch sử. Đó là những đồng chí đồng đội đã từng cùng tác giả vượt qua những tháng ngày gian khổ chốn lao tù. Tên tuổi họ đã được ghi vào sử sách như Tô Hiệu, Nguyễn Lương Bằng, Võ Nguyên Giáp... Tuy nhiên, ông cũng không quên những con người vô danh đã có những đóng góp cho quá trình cách mạng. Dù tên tuổi, địa chỉ không cụ thể nhưng họ hiện diện như một bộ phận không thể thiếu - đó là quần chúng cách mạng và quần chúng có cảm tình với cách mạng. Bằng diễn ngôn miêu tả, tác giả đã thể hiện sâu sắc về con người cách mạng dưới sự chi phối, tác động của hoàn cảnh xã hội.

Người cộng sản là hình tượng nhân vật trung tâm trong hồi ký của Trần Huy

Liệu. Hình tượng nhân vật này chủ yếu được thể hiện bằng việc miêu tả hành động vì chính hành động là yếu tố chứng minh nhân cách và khí tiết của họ. Nhân vật Tô Hiệu dù bệnh nặng, không tham gia tuyệt thực nhưng anh vẫn làm liên lạc, vận động binh lính có cảm tình với cách mạng, "cố xoay sở được miếng đường phen, tiếp tế cho anh em" (Dưới hầm Sơn La). Anh luôn lo lắng cho sự an nguy của mọi người và không lúc nào quên nhiệm vụ đồng chí đã tin tưởng giao cho. Trước tình thế gay go của cuộc đấu tranh tại Sơn La, Trần Huy Liệu nhắc lại hành động của Nguyễn Lương Bằng: "Nhớ lại cuộc đấu tranh tại Hòa Lò - Hà Nội một năm trước, anh đã tìm cách cắt cổ để bọn chúng phải đem đi bệnh viện Phủ doãn rồi sau đó có cuộc vượt ngục của 7 chính trị phạm" (Dưới hầm Sơn La). Hành động đó không chỉ thể hiện sự dũng cảm, kiên cường của người cách mạng mà còn minh chứng cho lời thề vì nước hy sinh của họ. Trong hồi tưởng của Trần Huy Liệu về phong trào yêu nước đầu những năm 20 của thế kỷ XX, ông nhớ đến Nguyễn An Ninh: "đổ cứ nhân luật nhưng không tìm đường làm quan như bao nhiêu kẻ khác" (Đảng Thanh niên). Nguyễn An Ninh là chủ bút tờ *La Cloche fêlée* và tự mình ôm báo đi bán. Tờ báo "không phải chỉ dả kích mấy tên trùm sò trong tập đoàn thống trị, mà còn chống cả với chế độ thuộc địa nói chung" (Đảng Thanh niên). Hành động tự mình bán báo, tuyên truyền cho tờ báo của Nguyễn An Ninh, theo Trần Huy Liệu, đã làm cho bọn mặt

thám rất bức tức, đồng thời, hành động này cho thấy sự nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm của người cách mạng.

Kể về những con người đã từng gặp trong quá trình hoạt động, Trần Huy Liệu chọn diễn ngôn miêu tả mang tính đối lập để làm nổi bật tính cách của họ. Trong hầm tối Sơn La, Trần Huy Liệu đã nhìn thấy hành động của anh lính canh trong đêm để cứu tế cho anh em tù nhân: "Rồi, anh bỗng từ chòi gác bấu theo ống máng trượt xuống sân, lấy thùng vục nước ở bể nước tại trên nhà bếp mang đến trước cửa sắt cho chúng tôi. Chúng tôi tiếp nhận rồi, anh lại theo ống máng leo thoăn thoắt lên chòi gác. Với cừ chi đầy can đảm và nghĩa khí ấy, anh làm chỉ độ ba bốn phút rất gọn ghẽ". "Ba bốn phút" của hành động ấy là sự suy tính lâu dài, là sự dồn nén của cảm tình đối với tinh thần của người cộng sản. Trong khi đó, những người cộng sản khi nhận được thùng nước từ tay anh lính canh, "mặc dù khát vẫn không uống ngay một hơi, trân trọng và quý báu nhấp từng tí một". Sự đối lập trong nhịp độ của hành động nhân vật cho thấy nhiệt tình cách mạng mãnh liệt và sâu sắc của quần chúng cách mạng và sự nâng niu, trân trọng của người tù - người cách mạng - dành cho ân tình của những người đã vì mình mà bất chấp hiểm nguy. Trong hồi ký *Mặt trận dân chủ Đông Dương*, diễn ngôn miêu tả đối lập cũng được sử dụng khá hiệu quả. Đó là sự đối lập trong cái tư thế "bước lên diễn đàn, vừa cầm giấy vừa

đọc run run" của một anh công nhân mà bọn tay sai bù nhìn sắp đặt trước, với tư thế của chính tác giả và những người yêu nước khác: "tôi bước lên cái bàn đã kê sẵn giữa tiếng hoan hô của nhiều người, vừa vạch mặt bọn tay sai thực dân, vừa trình bày chủ trương của nhóm Đóng Dương đại hội". Sự đối lập này cho thấy niềm tin tưởng của tác giả đối với những việc mình đang làm, con đường mình đang theo - con đường chính nghĩa, luôn được sự đồng tình, ủng hộ của mọi người. Theo đó, chỉ những kẻ làm việc xấu xa mới lo sợ, rụt rè, thiếu tự tin khi đối mặt với nhân dân, với đất nước.

Khi viết hồi ký, Trần Huy Liệu không chỉ ngợi ca những con người cách mạng khí tiết, ông còn nhìn thấy ở họ những điều "rất người". Bằng diễn ngôn tự thuật chân thực Trần Huy Liệu trần thuật về nhân vật kết hợp miêu tả sự chi phối của hoàn cảnh và sự chi phối của cá tính đối với hành động của họ. Trong cuộc đấu tranh quyết liệt ở Sơn La, "một vài người yếu tinh thần đã nói ra những câu bi quan, thất vọng. Có anh bực bội không có chỗ phát tiết đâm ra "cà khịa" với người bên cạnh mình, cùng một nỗi khổ như mình" (Dưới hầm Sơn La). Trần Huy Liệu không lên án những hành động của một số anh em, bởi ông nhận thức được, mỗi người có thể mạnh và diêm yếu riêng: "Cũng theo kinh nghiệm, trong những ngày nhịn đói tập thể, người nào vốn ốm yếu, ngày thường ăn ít thì chịu đựng tương đối dễ hơn và đỡ vất vả

hơn những người khỏe và ngộ ăn. Tôi đã thấy một anh bạn, tác phong ngày thường rất anh dũng, nhưng tới khi nhịn đói đã cúi tiết gất lên: lúc nào cần lao vào cái chết, tôi rất sẵn sàng, nhưng nhịn đói theo kiểu này thì không nhịn được" (Dưới hầm Sơn La). Không chỉ vậy, một bộ phận không vững vàng trong tư tưởng, sa ngã trước những cám dỗ của hoàn cảnh: "Cả đến một số chính trị phạm, sau những ngày gian khổ ở nhà tù, cũng muốn lao mình vào những cuộc vui vẻ trẻ trung của một đời sống sót. Chính tư tưởng này đã phá hoại không ít những linh hồn yếu đuối, mất cả bản chất cách mạng, nhụt cả chí khí của người chiến sĩ để rồi cũng dần dần rơi vào vòng trụy lạc như bao nhiêu người khác" (Dưới hầm Sơn La). Trần Huy Liệu không ngần ngại, không che giấu những hạn chế vốn luôn tồn tại trong mỗi người nhưng ông cũng chỉ ra rằng, nếu không làm chủ được mình, nghiêm khắc đối với những khuyết điểm của bản thân thì không thể vững vàng trong xã hội nhiều biến động.

Bằng cách viết khá khách quan, Trần Huy Liệu ít khi để nhân vật bộc lộ nội tâm nhưng khi bộc lộ thì hết sức chân thành. Sau bao ngày miệt mài học chữ trong nhà tù, Trần Huy Liệu đã bắt đầu đọc được sách bằng chữ Pháp. Ông bày tỏ: "Tôi cảm thấy không có cái gì thú vị bằng đọc sách về văn nghệ, nhất là qua những công phu gian khổ để đạt được cái mục đích là đọc được sách" (Tự học

trong tù). Sau thời gian bị giam ở Côn Lôn, ông đã thấu hiểu hết những sự đày đọa về thể xác lẫn tinh thần mà người tù chính trị phải gánh chịu. Khi được ra tù, ngoài cái niềm vui được hít thở khí trời tự do, được hoạt động cách mạng, ông còn "rất sung sướng thấy mình đã cứng rắn, sáng suốt hơn trước vì đã được trang bị bằng một nhân sinh quan mới, một đường lối cách mạng đúng và cộng vào đấy là một số kiến thức văn hóa, một phương tiện học tập sắc bén" (Tự học trong tù). Tâm trạng này, niềm phấn khởi này chỉ có thể được phát ngôn bởi những ai đã ở trong hoàn cảnh của những chính trị phạm thời bấy giờ.

Trần Huy Liệu đã tỏ rõ thái độ, lập trường của mình thông qua việc khắc họa bộ mặt kẻ thù. Ông chứng tỏ, những kẻ xâm lược vì muốn tồn tại trước làn sóng đấu tranh của nhân dân thuộc địa nên phải "biến hình" không ngừng. Có khi họ mềm dẻo, giả là để tìm một sự quy thuận, có khi tàn ác, hung bạo để mong khuất phục đối phương. Trong lần đầu đến nhà tù Sơn La, Cút-xô gặp Trần Huy Liệu bằng dáng vẻ chân thành, "ngây thơ": "Bằng một giọng nói tiếng Việt như người Việt, nó trơ tráo gọi tôi bằng "đồng chí" và phân nân: "Mấy ông quan lại An Nam thì bảo tôi là cộng sản; trái lại, những đồng chí của tôi thì lại không nhận tôi là cộng sản; như vậy tôi biết ăn làm sao, nói làm sao bây giờ?" (Dưới hầm Sơn La). Đến khi diễn ra cuộc đấu tranh, tên Cút-xô lại hiện nguyên hình là một tên sát nhân. Hắn đã

nhốt 156 người vào một nơi mà đáng lẽ ra chỉ chứa được 11 người và lạnh lùng tuyên bố: "Đứa nào chết cứ để cho chết ở trong hầm rồi chôn một thể, tuyệt đối không được mở cửa". Sau khi cuộc đấu tranh kết thúc, hắn lại gọi Trần Huy Liệu "lên chơi" và "nó cười nói như không có chuyện gì với nhau" (Dưới hầm Sơn La). Ngay cả trong cách xưng hô đối với bọn thực dân, ông cũng thường xuyên dùng những từ không trang trọng: thằng, hắn, chúng nó, tên... Ngoài ra, bọn xâm lược, tay sai thường được tác giả ví von với những hình ảnh không tốt đẹp gì. Khi viết về Tổng giám đốc mật thám Gờ-răng-giăng, ông đặt hắn một nhan đề *Con cáo già Gờ-răng-giăng* để bày tỏ thái độ của mình. Trong hoàn cảnh một người tù đi đày, chứng kiến cảnh tử biệt sinh ly, ông cảm tức viết: "Trước đoàn người khốn khổ kêu gào những tiếng xé ruột ấy, chiếc xe vô tình dưới quyền điều khiển của lũ khuyến ưng bất nhân vẫn vùn vụt chạy" (Xuân nở trong tù).

Bằng diễn ngôn miêu tả linh hoạt, những con người thật đã đi vào hội ký Trần Huy Liệu chân thực, sống động. Từ cách miêu tả nhân vật, tác giả bộc lộ rất rõ quan điểm và thái độ của mình - thái độ dứt khoát, thần thẳng, yêu ghét phân minh.

2.1.2. Miêu tả hiện thực

Khi nghiên cứu về thể loại dòng chảy cuộc đời, tức những thể loại có tính tự thuật, tác giả Phạm Văn Quang cho rằng:

"mọi vấn bản đều là một thực tại xã hội"⁽²⁾. Hồi ký của Trần Huy Liệu là những trang tự thuật lại quá trình hoạt động cách mạng của tác giả trong bối cảnh xã hội Việt Nam những năm chống Pháp. Bên cạnh việc kể lại cuộc đời mình, ông còn phản ánh những sự việc đang diễn ra trong xã hội có tác động đến tư tưởng, ý thức của chính ông và những người cùng thời.

Trong các tập hồi ký, Trần Huy Liệu đã phản ánh những sự kiện quan trọng có ảnh hưởng đến việc hình thành nhận thức và lý tưởng của con người. Bức tranh xã hội đã được tác giả miêu tả đa diện, nhiều chiều bằng diễn ngôn hiện thực.

Thời kỳ hoạt động cách mạng, người cộng sản luôn phải đương đầu với những tình huống khó khăn. Trước khi có Đảng cộng sản lãnh đạo, Trần Huy Liệu nhận thức một hiện thực nan giải. Đó là, nhiều người thuộc các giai cấp khác nhau, "họ sẵn lòng yêu nước, đầy nhiệt tình nhưng không có ai lãnh đạo, chẳng biết đi theo đường lối nào" (Đảng Thanh niên). Ngoài ra, "luồng tư tưởng của mỗi người còn bắt rễ ở mỗi giai cấp, mỗi hoàn cảnh với những khuôn đúc khác nhau. Nó không thể trang trải bằng một câu giải thích hời hợt, cũng không thể chín bỏ làm mười trong cuộc đấu tranh về lập trường tư tưởng" (Phán đấu để trở nên một Đảng viên cộng sản). Điều này đã gây không ít khó khăn cho sự phát triển cách mạng và thôi thúc những trí thức

như ông tìm mọi phương cách thành lập những cơ sở cách mạng, dẫn dắt quần chúng theo một đường lối thống nhất. Đây cũng chính là điều kiện, cơ sở để tổ chức cách mạng lớn mạnh.

Trước những biến động khôn lường của thời cuộc, mỗi người cần phải hết sức tinh táo để ứng phó. Tác giả kể câu chuyện của Trương Cao Động - theo tác giả - là một câu chuyện khá phức tạp như một cách để chỉ rõ sự khó khăn trước những vấn đề đang diễn ra trong xã hội nhất là sự khó khăn trong xác định ranh giới giữ "ta" và "địch". Trương Cao Động "là một nhà cách mạng hay một tên gián điệp chuyên môn khiêu khích?". Nhưng khi Pháp đòi đuổi Trương Cao Động ra khỏi Sài Gòn thì dư luận lên tiếng. Trần Huy Liệu đánh giá: "Đông bào Sài Gòn phẫn khích, không đặt vấn đề vào cá nhân Trương Cao Động, mà đặt vấn đề ở chỗ bọn thống trị Pháp không có quyền đuổi một người Việt Nam ra khỏi đất nước Việt Nam" (Đảng Thanh niên). Và trước những sự thất bại, người cách mạng đã thẳng thắn nhìn nhận thiếu sót của bản thân mình và của tổ chức. Trong hồi ký *Nghĩa Lộ khởi nghĩa, Nghĩa Lộ vượt ngục*, Trần Huy Liệu đã nêu rõ "những cơ thất bại" như bản tự phê bình và sự đau đớn vì bài học kinh nghiệm ấy: "Cuộc chiến đấu đã đơn độc, lại không khi giới. Nó đã không phải là một cuộc đấu tranh chính trị, cũng không phải là một cuộc đấu tranh võ trang. Nó thất bại là điều không tránh khỏi. Đau đớn nhất của chúng tôi là: bao

nhiều kế hoạch trừ bị, bao nhiêu công sức theo đuổi, cái mộng khởi nghĩa ôm ắp từ khi mới đặt chân tới Nghĩ Lộ đã rơi vào cái hố manh động không tương tượng nói..."

Trần Huy Liệu không chỉ phản ánh những sự kiện trong đời sống cách mạng mà còn phản ánh những vấn đề văn hóa xã hội. Trong hồi ký *Tự học trong tù* ông viết: "Từ trước, vì là con một gia đình nho học, tôi chuyên học chữ Hán, dùi mài kinh sử để đi thi Hương. Nhưng đến năm 1915, khoa thi Hương cuối cùng ở trường Nam Định đã kết thúc cái đời thi cử của tôi". Điều này đã làm cho những người trí thức nhất là những trí thức tiến bộ chuyển sang tìm hiểu tư tưởng khoa học mới trong các tân thư. Ông cũng lý giải thêm, việc học chữ Pháp không hề đi ngược lại với quyền lợi dân tộc bởi nếu chung thủy với dân tộc mà cả đời mù chữ thì không tốt chút nào. Ông đã thuật lại quá trình học chữ Pháp của mình gắn liền với quá trình tiếp xúc với những tư tưởng cách mạng tiến bộ. Việc phân tích lợi hại, đúng sai của những sự việc cũng cho thấy tính khách quan của tác giả khi hồi tưởng và tái hiện quá khứ.

Như vậy, hồi ký cách mạng của Trần Huy Liệu là một hình thức diễn ngôn sự thực. "Đó là diễn ngôn có ưu điểm của tự sự và miêu tả, nói về những sự kiện có khả năng xác nhận được, được đánh giá là quan trọng và có ý nghĩa đối với lịch sử và xã hội"⁽³⁾. Yêu cầu của sự xác thực này là cả người kể, người được kể và sự

việc đều phải có tính chính xác, xác minh được trong sự quy chiếu với các văn bản thuộc các phạm vi khác (ngoài văn học).

2.2. Tổ chức diễn ngôn trần thuật

Theo các nhà nghiên cứu về trần thuật học, diễn ngôn có tính trần thuật hay tính truyện kể. Điều này chính là khả năng của ngôn ngữ trong việc tổ chức, xây dựng nên một câu chuyện thông qua việc sắp xếp quá trình phát ngôn. Theo A.J. Greimas và J. Courtes, trần thuật là "nguyên tắc tổ chức của mọi loại diễn ngôn", chứ không phải chỉ riêng của diễn ngôn "tạo hình". Mặc dù là thể loại hồi tưởng về những "người thật việc thật" trong quá khứ nhưng tác giả hồi ký vẫn chú trọng đến phương diện nghệ thuật trần thuật. Thời đại nhiều biến động, nhiều vấn đề xã hội phức tạp, người kể phải xác định mục đích của việc hồi tưởng, tư tưởng muốn thể hiện... để xác định sự việc và con người được kể, cách thức kể...

2.2.1. Mở đầu và kết thúc gây ấn tượng

Trong một diễn ngôn trần thuật, "sự trần thuật tồn tại nhờ mối liên hệ với câu chuyện được triển khai trong đó (sự kiện được thuật lại), với tư cách diễn ngôn (sự kiện kể chuyện), nó tồn tại nhờ mối liên hệ với sự trần thuật đã tạo ra diễn ngôn ấy"⁽⁴⁾. Người trần thuật phải tạo được tính vấn đề và tính hấp dẫn cho diễn ngôn ngay từ sự mở đầu của trần thuật và

cũng phải tạo dư ba kể cả khi trần thuật đã chấm dứt.

Khi viết hồi ký, Trần Huy Liệu đã gây cho người đọc sự tò mò bởi lời giới thiệu mở đầu. Mở đầu hồi ký Dưới hầm Sơn La, ông viết: “Trong lịch sử đấu tranh của các chính trị phạm ta tại các nhà tù dưới thời thuộc Pháp, theo chỗ tôi biết, cuộc đấu tranh ở nhà tù Sơn-la tháng 5-1941 là cuộc đấu tranh lớn, gian khổ phi thường và có nhiều nét độc đáo”. Với vai trò là người trong cuộc, là nhân chứng, những lời giới thiệu của tác giả có sức hút mạnh mẽ. Người đọc có thể đã biết đến nhiều cuộc đấu tranh trong tù qua Ngục Kon-tum của Lê Văn Hiến, Bất khuất của Nguyễn Đức Thuận...nên những điều gian khổ, những sự phi thường phần nào đã cảm nhận được. Nhưng người ta vẫn chú ý đến “nhiều nét độc đáo” mà tác giả hứa hẹn sẽ kể. Trong Tự học trong tù, Trần Huy Liệu cũng giới thiệu: “Dưới thời thuộc Pháp, do ở sức phấn đấu kiên cường và sáng kiến tổ chức tài tình, những người cộng sản đã biến những nhà tù nhốt chính trị phạm thành những trường học: học tập văn hóa, học tập cách mạng”. Cách nói thẳng thắn, quả quyết đã tạo lòng tin cho người đọc ngay từ những dòng đầu tiên. Trong khi mở đầu các câu chuyện, thay vì giới thiệu hay kể trực tiếp, tác giả thường khơi gợi câu chuyện bằng cách đặt ra các câu hỏi. Chẳng hạn, khi nói về Đảng Lập hiến, ông đặt ra vấn đề: “Đảng Lập hiến ra đời từ bao giờ? [...] Nó có một hệ

thống tổ chức không?” (Đảng Thanh niên). Người đọc đương thời có thể hòa cùng dòng hồi tưởng của tác giả để nhớ lại những việc đã xảy ra từ đó sẽ càng thấy thú vị với cách trình bày, lý giải của tác giả. Bên cạnh đó, mở đầu mỗi bài hồi ký, tác giả thường nêu rõ mục đích viết của mình. Chẳng hạn, trong hồi ký Tự học trong tù, ông viết: “Với bài hồi ký này, tôi nói riêng về việc học chữ Pháp của tôi ở trong nhà tù”. Hay mở đầu hồi ký Phấn đấu để trở nên một Đảng viên cộng sản, tác giả viết: “Ngày nay vinh dự được đứng dưới lá cờ Đảng, đi theo đường lối của Đảng, tôi cảm thấy như đứa con khó khăn mới gặp được mẹ thì khi gặp được mẹ vui sướng biết bao nhiêu. Bài hồi ký này tôi viết đã lâu, hôm nay đọc lại có sửa đổi đôi chút. Nhưng về phần ý niệm và tình cảm thì vẫn “nguyên phong” không động đến”. Điều này thể hiện rõ nội dung, chủ đề của mỗi tác phẩm ngay từ những đoạn mở đầu.

Mỗi hồi ký của Trần Huy Liệu đều có nhiều phần khác nhau, mỗi phần được đặt tiêu đề gắn với nội dung được kể. Hồi tưởng về cuộc đấu tranh, trong hồi ký Dưới hầm Sơn La ông tổ chức nội dung theo trình tự diễn biến sự kiện, bao gồm: Trước ngày nổ ra đấu tranh - Cuộc đấu tranh nổ ra - Những ngày nhịn ăn, nhịn uống ở dưới hầm - Sau khi bãi chiến - Ra hầm. Trong hồi ký Đảng Thanh niên và Mặt trận dân chủ Đông Dương, Trần Huy Liệu chọn những sự kiện có liên quan để tổ chức diễn ngôn

trần thuật. Tác giả không phụ thuộc vào trình tự thời gian của sự kiện mà chú trọng đến mối quan hệ của các sự kiện. Trong hồi ký Đảng Thanh niên, trước khi kể về sự thành lập và các hoạt động của tổ chức này, tác giả đã có một phần nói đến Một vài nét về hoàn cảnh Nam kỳ trong những năm 1923 - 1926 để tạo phần cơ sở, tiền đề cho các nội dung tiếp theo. Lối trần thuật này một mặt gắn với tổ chức diễn ngôn của tiểu thuyết chương hồi, mặt khác thể hiện sự chặt chẽ trong việc lựa chọn và sắp xếp nội dung câu chuyện.

Trần Huy Liệu tỏ ra chủ động trong khi viết hồi ký, ông không phụ thuộc vào tất cả những chi tiết về những con người và sự kiện. Tuy nhiên sự sắp xếp hồi ký lại rất rõ ràng, logic thể hiện rõ đặc trưng chuyện kể của hồi ký. Mở đầu hồi ký Đảng Thanh niên, tác giả tỏ rõ tư duy của hồi ký: "Trước khi nói về Đảng Thanh niên, tôi muốn giới thiệu với các bạn đọc thân mến một vài nét về hoàn cảnh Nam kỳ trong những năm 1923 - 1926. Một vài nét thôi, nghĩa là không phải một bài nghiên cứu có hệ thống. Và, để người viết được dễ dãi cũng như người nghe được thoải mái, tôi gặp việc nào nói việc nấy; có khi chuyện nọ xọ chuyện kia cũng chẳng sao". Lời mở đầu hồi ký như một dấu hiệu để người đọc nhận thức và tiếp nhận các sự kiện được kể. Chính vì đã được mở đầu trước nên những sự kiện được kể hết sức phong phú, nhiều đoạn "trữ tình ngoại đề". Để

tạo nên tính liên kết của những sự kiện tác giả đã tác giả sử dụng những cụm từ chỉ quan hệ: "Như trên đã nói, mở đầu cho cuộc đấu tranh là vụ Thương khải Sài Gòn tháng 5-1923". Sau đó, để tiếp tục các sự kiện, ông viết: "Trở lên trên, tôi đã giới thiệu sơ qua về tình hình chính trị ở Nam kỳ sau vụ Thương khải Sài Gòn".

Mỗi hồi ký của Trần Huy Liệu gắn với một sự kiện trong hoạt động cách mạng cho nên, kết thúc sự kiện cũng là kết thúc hồi ký. Hồi ký Dưới hầm Sơn La kết thúc bằng sự kiện có nhan đề Ra hầm, tức là lúc cuộc đấu tranh chấm dứt. Hồi ký Đảng Thanh niên kết thúc bằng sự việc Cải tổ Đảng Thanh niên và chung cục của nó. Từ đó nhận thấy, Trần Huy Liệu khi viết hồi ký rất chú trọng tính sự kiện. Diễn ngôn mang tính hướng ngoại thông báo hơn là hướng nội tự thuật. Những câu chuyện, những vấn đề cá nhân được đề cập như một sự "nhân tiện" trong lúc ông trần thuật những sự kiện lịch sử xã hội. Hồi ký của ông không phải là cuộc đời hay một chặng của cuộc đời người kể mà chủ yếu là những sự kiện ông được tham gia, những con người ông đã gặp, đã ngưỡng mộ.

Mặt khác, kết thúc hồi ký của Trần Huy Liệu vừa mang tính đúc kết vừa mang tính gợi mở. Khép lại hồi ký Dưới hầm Sơn La, ông đúc kết một vấn đề có ý nghĩa quan trọng và ông cũng gợi ra một vấn đề cần được quan tâm: "Cũng không quên nhắc đến những bạn còn

sống mà ngày nay đương lao mình vào cuộc đấu tranh để thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Chúng ta đã qua một lần thử thách tại dưới hầm Sơn La; ở đây, chúng ta cũng không mặc cả về việc hy sinh, không tính toán đến quyền lợi cá nhân, cho cả đến sinh mạng cá nhân. Tinh thần ấy phải được sống mãi, được phát triển ở trong người chúng ta". Đoạn kết của hồi ký mang hai diễn ngôn khác nhau, một diễn ngôn tường thuật, hồi cố quá khứ, một diễn ngôn kêu gọi, định hướng tương lai. Từ đó, người đọc đương thời, nhất là "những bạn còn sống mà ngày nay đương lao mình vào cuộc đấu tranh để thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc" phải suy tính cho những bước đi tiếp theo của mình.

Nhìn chung, tổ chức tác phẩm là một trong những thành công trong diễn ngôn trần thuật của hồi ký Trần Huy Liệu. Tác giả không những đã tạo nên sự hứng thú ngay từ những dòng đầu của hồi ký mà còn luôn tạo được sự bất ngờ và để lại dư âm trong lòng người đọc về những điều được kể. Diễn ngôn kể hết sức tự nhiên, không gò bó nhưng vẫn giữ được đặc trưng của diễn ngôn thể loại.

2.2.2. Sử dụng các thủ pháp miêu tả sự thực của loại hình tư liệu

Hồi ký cách mạng là thể loại văn học tái hiện sự kiện lịch sử bằng tư liệu. Vì vậy, thủ pháp miêu tả của loại hình tư liệu là một kiểu diễn ngôn đặc thù trong

diễn ngôn nghệ thuật của hồi ký cách mạng. Trần Huy Liệu đã sử dụng chọn lọc, tổ chức khéo léo tư liệu làm cho sự kiện quá khứ trở nên sinh động.

Một trong những thủ pháp Trần Huy Liệu sử dụng để tạo nên độ tin cậy của sự kiện được cung cấp đó là chú trọng tính chính xác của thời gian. Kể về cuộc đấu tranh ở Sơn La, ông viết: "*một việc ngẫu nhiên là ngày 13-5-1941, ba nhà tù ở Hà-nội, Hải-phòng và Sơn-la đều nổ ra cuộc đấu tranh của các chính trị phạm*" và "*cho đến ngày 23-5, qua 12 ngày, chúng tôi mới ra khỏi hầm trở về trại cũ*". Những ngày trở về từ Sơn La, Trần Huy Liệu thấy mình như rơi vào một nhà giam khác – bị giam lỏng giữa Hà Nội, không còn nhà để về, bị mật thám vây bủa. Ông kể rõ: "*Ngày 21 tháng giêng năm 1935, ngày kỉ niệm Lê-nin từ trần, đương đêm tôi thấy bọn mật thám tìm đến coi tôi có ngủ yên ở nhà không và lấy chữ chứng nhận của tôi để đem về trình với quan trên của chúng*" (Mặt trận dân chủ Đông Dương). Trong hồi ký *Đảng Thanh niên*, Trần Huy Liệu đã nêu sự kiện theo kiểu niên biểu, chú trọng tính chính xác của thời gian sự kiện. Chẳng hạn: "*Mở đầu cuộc đấu tranh là vụ Thương khẩu Sài Gòn tháng 5-1923*"; "*Năm 1925, Va-ren (Varenne) sang nhậm chức Toàn quyền ở Đông dương*"; cuộc biểu tình đón Bùi Quang Chiêu "*Ba giờ chiều ngày 24-3-1926, trên con đường từ cầu Mống đến cửa nhà Rồng là một rừng người*"... Ông đã

dùng thời gian như một phương tiện hữu hiệu cho diễn ngôn của loại hình tư liệu.

Ngoài ra, những thông tin được cung cấp trong hồi ký Trần Huy Liệu bao giờ cũng có nguồn rõ ràng. Khi nhắc đến những âm mưu của kẻ thù trong cuộc tàn sát tù chính trị, tác giả nói rõ "Tôi đã được đọc mấy câu trong bản báo cáo "mật" của tên Xanh Pu-lốp (Saint Poulou), Công sứ Sơn La gửi cho Thống sứ Bắc kỳ năm 1933". Khi nói về những đối sách bọn thực dân áp dụng đối với những người Việt Nam yêu nước, Trần Huy Liệu nêu rõ: "Những người bị bắt về các việc biểu tình, mét-tinh, viết báo, viết sách cổ động lòng yêu nước... chỉ mới nằm trong điều 91 luật hình sự có sửa đổi của thực dân Pháp buộc vào tội làm rối loạn cuộc trị an, chứ chưa phải đã bị buộc vào tội "đánh đổ chính phủ" thực dân" (Dưới hầm Sơn La). Tác giả muốn khẳng định những điều mình có căn cứ, có bằng chứng, không chủ quan, bảo thủ.

Khi miêu tả một đối tượng, tác giả cung cấp thông tin chính xác, cho thấy sự nghiên cứu tỉ mỉ. Trong Dưới hầm Sơn La, căn hầm ở gần nhà bếp được phác họa: "qua 21 bậc gạch mới lên tới mặt đất. Hầm chỉ có một cửa thông ra ngoài, chặn bằng một song sắt và một tấm cửa sắt nặng nề. Dưới hầm sâu tối mò có 8 phòng để nhốt những người bị phạt, trong đó có 7 phòng, theo lệ thường chỉ nhốt được một người và một phòng ở ngoài cùng, nhốt 4 người". Những số

liệu thống kê được tác giả sử dụng hợp lý và hiệu quả. Trong hồi ký Đảng Thanh niên, ông viết "Năm 1925, Va-ren (Varence) sang nhậm chức Toàn quyền ở Đông Dương, mới tới Sài Gòn đã nhận được tập dân nguyện (cahier des voeux) của 600 đại biểu nhân dân trao tận tay phủ Toàn quyền". Tác giả không viết dài nhưng ở có những chỗ cần diễn giải thì được diễn giải chi tiết để người đọc hiểu rõ và nắm bắt những chi tiết quan trọng của những sự kiện được kể.

Tuy nhiên, Trần Huy Liệu không để cho trang viết của mình chỉ mang những thông tin khô khan. Ông đã dùng diễn ngôn miêu tả ở những chỗ cần thiết như một thủ pháp tạo nên sức thu hút cho câu chuyện và làm cho người đọc hiểu rõ hơn về đối tượng. Trong lúc những cuộc đấu tranh ở Nam kỳ nổi lên, đi giữa Sài Gòn, ông cảm thấy "trong người tràn ngập những phấn khởi vì phong trào đấu tranh đương dâng lên mạnh mẽ mà tờ báo do tôi làm chủ bút (Đông Pháp thời báo) là cơ quan duy nhất để cổ vũ phong trào ở Nam kỳ bấy giờ" (Mặt trận dân chủ Đông Dương). Khi bị giam ở Hòn Cau - một hòn đảo nhỏ ở Côn Lôn, ông miêu tả: "Hòn Cau có núi lượn vòng ba mặt, có bãi bể, có những vườn rộng mênh mông đầy những chuối, dứa, na..." (Tự học trong tù). Đối với những người cách mạng, nhìn đất nước đẹp tươi, giàu có lại xót xa thân phận nô lệ, cảm cảnh lưu đày để quê hương

bị kẻ thù giầy xéo thì càng đau xót và lòng căm hờn càng như thiêu đốt.

Hồi ký là một thể loại diễn ngôn đòi hỏi sự chân thực của những sự kiện được cung cấp và những nhân vật được kể. Điều quan trọng là những yếu tố và thành phần của diễn ngôn trần thuật của thể loại được tác giả cấu thành một cách linh hoạt, uyển chuyển.

3. Kết luận

Trong quá trình nghiên cứu văn chương bằng lý thuyết diễn ngôn, các học giả đã chứng minh đây là một hướng nghiên cứu khá phức tạp bởi vì diễn ngôn được xem xét từ nhiều phương diện khác nhau, bao gồm phương diện ngôn ngữ học, phương diện phong cách học và phương diện xã hội học. Trong khi nghiên cứu, các tác giả còn có xu hướng kết hợp các phương diện này với nhau để khảo sát văn bản một cách toàn diện.

Mã sự thật là đặc trưng của thể loại ký nói chung và hồi ký cách mạng nói riêng xét từ lý thuyết diễn ngôn. Do sự chi phối của mã sự thật, mã nghệ thuật có những đặc trưng riêng trong việc chuyển tải thông điệp sự thật đến người đọc.

Qua việc nghiên cứu nghệ thuật hồi ký Trần Huy Liệu từ góc nhìn diễn ngôn, có thể thấy rằng, từ việc miêu tả người thật, việc thật, tổ chức trần thuật đến giọng điệu đều tập trung làm nổi rõ "tính sự thật" của những nội dung được kể. Thành công của tác giả không chỉ là mang đến cho người đọc những tư liệu

quý báu về một thời kỳ đặc biệt của cách mạng Việt Nam mà những phương tiện nghệ thuật còn làm nên sự sinh động và độc đáo trong việc chuyển tải nội dung tư tưởng. Chính vì vậy, mã nghệ thuật trong hồi ký của ông là một đối tượng quan trọng khi nghiên cứu từ góc nhìn của lý thuyết diễn ngôn.

Chú thích

- (1) Vương Phùng Chân: *Discourse là gì*, trong sách *Tìm hiểu học thuyết phương Tây*: Nxb. Giáo dục Hà Bắc, 1999, tr.81.
- (2) Phạm Văn Quang (2015), *Xã hội học, Thị pháp dòng chảy cuộc đời*, NXB Đại học Quốc gia, TP Hồ Chí Minh, trang 86.
- (3) Phạm Văn Quang (Sdd).
- (4) G. Genette (1988), *Tác phẩm thị pháp T.2*, tr. 66.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. M.Bakhtin (1998), *Ngôn từ sinh hoạt và ngôn từ nghệ thuật, Bakhtin toàn tập*, Tập 2. NXB Giáo dục Hà Bắc.
2. Diệp Quang Ban (2009), *Giao tiếp, diễn ngôn và cấu tạo văn bản*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Vương Phùng Chân: *Discourse là gì*, in trong sách *Tìm hiểu học thuyết phương Tây*, Nxb. Giáo dục Hà Bắc, 1999, tr.81.
4. David Nunan (1997), *Dẫn nhập phân tích diễn ngôn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Hà Minh Đức (1980), *Ký viết về chiến tranh cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

6. Nguyễn Hòa (2008), *Phân tích diễn ngôn, một số vấn đề lý luận và phương pháp*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
7. Trần Huy Liệu (1991), *Hồi ký*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. Trần Đình Sử (2013), *Bản chất xã hội, thẩm mỹ của diễn ngôn văn học*, <https://trandinhsu.wordpress.com/2013/03/03/ban-chat-xa-hoi-tham-mi-cua-dien-ngon-van-hoc/>
9. Trần Đình Sử (2014), *Bước ngoặt diễn ngôn và sự thay đổi hệ hình nghiên cứu văn học*, <https://trandinhsu.wordpress.com/2014/04/08/buoc-ngoat-dien-ngon-va-su-doi-thay-he-hinh-nghien-cuu-van-hoc/>

Nhận bài ngày: 01/11/2016

Biên tập xong: 05/12/2016

Duyệt đăng: 10/12/2016